

Ngày: 06/7/2022

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Hanh;

Ông Mai Anh Tài.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 514/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5624/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**\* Người khởi kiện:**

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1958; Vắng mặt..
2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã Hoá T, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên.

\* *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1986 và chị Lê Thị H, sinh năm 1987; (anh K: Có mặt, chị H vắng mặt ủy quyền cho anh K).

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phùng Đức T và bà Nguyễn Thị T1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

\* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: xóm Sơn Quang, xã Hoá T, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Quang D– Chủ tịch. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế H1– Phó chủ tịch. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã Hoà T, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên;  
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H2 – Chủ tịch; Có mặt.
  2. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1986 và chị Lê Thị H, sinh năm 1987;  
(anh K: Có mặt, chị H vắng mặt ủy quyền cho anh K).
- Cùng trú tại: Xóm L, xã Hoà T, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối thoại, tại phiên tòa người khởi kiện ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Gia đình ông bà thuộc diện nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu hành chính mới huyện Đồng H. Năm 2017, UBND huyện cùng xã Hòa T tiến hành kiểm đếm tài sản, đo đạc diện tích đất đai của gia đình để thực hiện bồi thường. Đến ngày 28/12/2018, UBND huyện Đồng H có quyết định thu hồi đất số 6048/QĐ-UBND và quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với đất ở, đất nông nghiệp, tài sản, cây cối, hoa màu của gia đình tôi.

Do không nhất trí với quyết định nêu trên, ngày 27/12/2019 ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đã có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/6/2020. Tại phiên đối thoại ngày 7/7/2020 ông bà yêu cầu Tòa án hủy các quyết định: Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với đất ở, đất nông nghiệp, tài sản, cây cối, hoa màu của hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ; Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB; Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB bổ sung tài sản, vật kiến trúc của bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu UBND huyện Đồng H thực hiện thu hồi và bồi thường đất ở, đất vườn theo diện tích đo đạc thực tế, theo đơn giá đất ở là 1.100.000,đ/m<sup>2</sup> như đã bồi thường cho hộ dân liền kề. Xác định và bồi thường đúng đủ diện tích xây dựng của nhà ở (do xác định thiếu diện tích, sai độ dày của tường). Bồi thường tài sản là “Trần thạch cao hoa văn và Đá granit nhân tạo ốp tường” theo đơn giá bồi thường năm 2018. Bồi thường một số tài sản trên thửa đất số 1095 chưa được bồi thường, gồm: 62 cây Chanh và số cây Táo, Cam. Yêu cầu UBND huyện Đồng H xác định ranh giới thửa đất số 19, tờ bản đồ số 17, diện tích 245 m<sup>2</sup> và bố trí cho chúng tôi có lối đi vào thửa đất.

Căn cứ yêu cầu hủy: Về thu hồi và bồi thường đất: Nguồn gốc đất ở của gia đình tôi do bố mẹ chia cho khoảng năm 1986. Năm 1994 được cấp Giấy CNQSD đất (Bìa xanh), diện tích đất là 1.880m<sup>2</sup>, loại đất T. Khi chia đất thì đo

đạc bằng thủ công, ruộng đất của chúng tôi cũng được chính quyền ghi rõ trong Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của xã Hóa T, và Sổ Đăng ký ruộng đất xã Hóa T lập ngày 10/7/1994. Năm 2005, gia đình được UBND xã giao cho 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đồng H cấp đều ngày 06/12/2005, gồm: GCNQSD đất số AD 796495 đối với thửa đất số 1149, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, diện tích 400 m<sup>2</sup>; GCNQSD đất số AD 796496 đối với thửa đất số 1149, tờ bản đồ số 10, loại đất LNK, diện tích 941 m<sup>2</sup>; GCNQSD đất số AD 796497 đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 17, loại đất TSN, diện tích 245m<sup>2</sup>. Tổng diện tích đất ghi trong 03 GCNQSDĐ là 1586 m<sup>2</sup>. Toàn bộ diện tích đất của gia đình từ trước tới nay không thay đổi, không tranh chấp với ai, không bán cho ai, nhưng diện tích đất ở và đất vườn của gia đình ghi trong 03 GCNQSDĐ nêu trên lại ít hơn diện tích đất thực tế của gia đình sử dụng từ trước đến nay khoảng 294 m<sup>2</sup> ( $1.880 \text{ m}^2 - 1586 \text{ m}^2 = 294 \text{ m}^2$ ).

Năm 2017 các cơ quan của xã và huyện đo đạc đất xong, nhưng không thông báo kết quả đo đất cho gia đình. Chúng tôi nhiều lần trực tiếp đến UBND xã và cơ quan của huyện hỏi thì đều được trả lời chưa có kết quả đo đạc nên chúng tôi không biết diện tích đất của gia đình được đo đạc thực tế là bao nhiêu. Diện tích đất thực tế sử dụng của gia đình nhiều hơn diện tích ghi trong các GCNQSD đất là 294 m<sup>2</sup>. UBND huyện Đồng H không xác định diện tích đất thực tế sử dụng của gia đình để thu hồi, không bồi thường theo diện tích đất đo đạc thực tế là không đúng pháp luật, thiệt thòi quyền lợi chính đáng của gia đình chúng tôi, UBND huyện cho rằng phần đất 337m<sup>2</sup> là đất công nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Tổng diện tích đất ở và đất vườn ghi trong 03 GCNQSDĐ nêu trên là 1586 m<sup>2</sup> thì UBND huyện Đồng H chỉ thu hồi và bồi thường diện tích đất ghi trong 02 GCNQSD đất số AD 796495 và số AD 796496 (400 m<sup>2</sup> + 941 m<sup>2</sup>) là 1341 m<sup>2</sup>. Không thu hồi 245 m<sup>2</sup> trong GCNQSD đất số AD 796497, phần diện tích 245 m<sup>2</sup> đất vườn gia đình đã đào ao nhà nước không thu hồi.

- Về đơn giá bồi thường đất: Đất của chúng tôi liền kề với hộ ông Phạm Văn T là anh ruột của chúng tôi cùng thửa đất bố mẹ chia tách ra, hằng năm đóng thuê nhà đất đơn giá như nhau, nhưng đơn giá bồi thường cho gia đình tôi là 1.050.000,đ/m<sup>2</sup>, trong khi hộ liền kề là 1.100.000,đ/m<sup>2</sup>. Như vậy đơn giá bồi thường đất cho gia đình tôi là không đúng, không công bằng.

- Hai loại tài sản là “Trần nhà thạch cao và Đá granits ốp tường” bồi thường chưa đúng, vì UBND huyện Đồng H quyết định thu hồi đất, giải quyết bồi thường áp dụng đơn giá bồi thường năm 2018. Nay áp dụng đơn giá bồi thường bổ sung theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên thấp hơn, chênh lệch quá lớn so với đơn giá năm 2018, là ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình tôi.

- Bồi thường chưa đủ diện tích xây dựng nhà ở, vì việc kiểm đếm xác định chưa đúng, chưa đủ số mét vuông xây dựng và độ dày tường nhà ở.

- Chưa bồi thường một số tài sản trên thửa đất số 1095 gồm: 62 cây Chanh đã được kiểm đếm nhưng chưa bồi thường, cây Táo và cây Cam thì chưa được

kiểm đếm, đề nghị giải quyết bồi thường cho gia đình chúng tôi để khỏi thiệt thòi và công bằng.

- Đối với thửa đất số 19 UBND huyện không thu hồi, liền kề với diện tích đất được thu hồi, thửa đất nằm giữa bốn phía đều giáp đất của các cơ quan nhà nước và hồ nước và không có lối đi. Vì vậy cần phải xác định rõ ranh giới để tránh xảy ra tranh chấp và phải có lối đi để chúng tôi ra vào sử dụng thửa đất. Thửa đất này nguyên là đất vườn gia đình đã tự đào thành ao, đề nghị UBND huyện xem xét việc thu hồi thửa đất này để tạo thuận lợi cho gia đình.

*- Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên trình bày:*

Thực hiện dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên, UBND huyện Đồng H đã ban hành Quyết định thu hồi đất thửa số 1149, tờ bản đồ số 10 tại Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Diện tích thu hồi tại thửa đất số 1149, tờ bản đồ số 10 được bà Nguyễn Thị Đ kê khai và ký xác nhận diện tích tại biên bản kê khai diện tích, loại đất phục vụ bồi thường GPMB ngày 29/10/2018. Diện tích kê khai đúng theo hồ sơ địa chính và GCNQSD đất đã cấp. Tuy nhiên, sau khi phê duyệt phương án bồi thường GPMB, bà Nguyễn Thị Đ đã yêu cầu đo đạc lại diện tích thực tế gia đình Đ sử dụng.

Theo đề nghị của gia đình bà Đ, ngày 07/02/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên đã có kết quả đo đạc thể hiện tại bản trích lục từ tờ bản đồ địa chính số 10, số 17 xã Hóa T, trong đó thể hiện diện tích đo đạc ngoài thực địa thửa 1149, tờ bản đồ số 10 chênh lệch tăng 377,0m<sup>2</sup> so với diện tích kê khai bồi thường và diện tích trên GCNQSD đất được cấp. Để làm rõ tính pháp lý của phần diện tích đất chênh lệch tăng 377,0m<sup>2</sup> bà Nguyễn Thị Đ đề nghị bồi thường, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Hóa T kiểm tra, xác minh làm rõ. Ngày 19/4/2020, UBND xã Hóa T có Báo cáo số 29/BC-UBND khẳng định phần diện tích tăng nêu trên thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 17 (diện tích 347,0m<sup>2</sup>) và một phần thửa đất số 1150, tờ bản đồ số 17 (diện tích 30,0m<sup>2</sup>), loại đất nuôi trồng thủy sản. Thửa đất số 164, 1150, tờ bản đồ số 17 là đất công do UBND xã Hóa T quản lý, diện tích này không đủ cơ sở để UBND huyện bồi thường GPMB cho bà Đ theo quy định. Do vậy, UBND huyện ban hành Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên, đã đảm bảo đúng diện tích đủ điều kiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H: Để bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với đất ở, đất nông nghiệp, tài sản, cây cối, hoa màu của hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB huyện Đồng H đã thực hiện kê khai kiểm đếm đất đai tài sản gắn liền với đất, lập phương án bồi thường GPMB, thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường GPMB theo quy định, kết thúc niêm yết công khai hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ không có phản ánh kiến nghị gì, nhất trí phương án bồi thường GPMB. Do vậy, UBND

huyện Đồng H đã ban hành Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, trong đó phê duyệt phương án bồi thường về đất đai, tài sản, cây cối, hoa màu của hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đảm bảo theo đơn giá bồi thường đất Quy định tại Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 31/8/2018; đơn giá bồi thường cây cối hoa màu tại Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017; đơn giá bồi thường nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất tại Quyết định số 08/2018/QĐ- UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Ngày 05/9/2019, bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn K đã nhận tiền bồi thường GPMB, không có phản ánh kiến nghị gì. Do đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020; Quyết định số 372/QĐ- UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H liên quan đến bồi thường tài sản, vật kiến trúc: Trong quá trình thực hiện bồi thường GPMB, có một số hạng mục tài sản, vật kiến trúc kê khai bổ sung, có một số hạng mục tài sản để lại chưa phê duyệt do tài sản này hình thành sau thời điểm UBND huyện ban hành các Văn bản số 311/UBND-KTHT ngày 31/3/2017; số 334/UBND-KTHT ngày 7/4/2017; số 410/UBND-KTHT ngày 2/4/2017; số 743/UBND-KTHT ngày 28/4/2017 về việc tăng cường công tác quản lý trong phạm vi quy hoạch khu Đô thị hành chính huyện Đồng H tránh tình trạng các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các hoạt động để kinh doanh bồi thường. Các tài sản kê khai bổ sung được UBND huyện phê duyệt đảm bảo đúng quy định. Các tài sản hình thành sau thời điểm UBND huyện ban hành Văn bản số 311, số 334, số 410, số 743 nêu trên, UBND huyện xin ý kiến các Sở ngành liên quan về việc bồi thường đối với tài sản này, sau khi xin ý kiến, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB đã lập và trình phê duyệt phương án bồi thường theo đơn giá tài sản do UBND tỉnh quy định, sau đó được UBND huyện phê duyệt bổ sung tại các quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 18/4/2020; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020. Sau khi phê duyệt phương án bồi thường bổ sung ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đã nhận tiền bồi thường GPMB, tại thời điểm nhận tiền không có phản ánh kiến nghị gì. Do vậy, không đủ cơ sở để hủy các Quyết định số 1709, số 744, số 372 của UBND huyện Đồng H theo yêu cầu của người khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn K và chị Lê Thị H trình bày:* nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông K và bà Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và bà Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Hóa T trình bày:* Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đề nghị công nhận phần diện tích tăng 377m<sup>2</sup> so với GCN QSD đất theo bản đồ địa chính tại thửa số 1149, tờ bản đồ số 10 diện tích 1341m<sup>2</sup>. Theo bản trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai trích lục tháng 02/2020, thửa 1149, tờ bản đồ số 10, diện tích 1718m<sup>2</sup>, tăng 377m<sup>2</sup>, vị trí tăng nằm toàn bộ trên 02 thửa đất công số 164, tờ bản đồ địa chính số 17, thửa đất công số 1150, tờ bản đồ địa chính số 10. Hộ ông Phạm Văn K và bà

Nguyễn Thị Đ đề nghị công nhận phần diện tích tăng 377m<sup>2</sup> so với GCN QSD đất và bản đồ địa chính là không có cơ sở, không đủ điều kiện công nhận vì toàn bộ diện tích 377m<sup>2</sup> nằm trên hai thửa số 164 tờ bản đồ 19, thửa 1150, tờ bản đồ số 10 là đất công do UBND xã quản lý

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 22/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với đất ở, đất nông nghiệp, tài sản, cây cối, hoa màu của hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB bổ sung tài sản, vật kiến trúc của bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2021, người khởi kiện là ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện ủy quyền cho người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị tòa án hủy:

Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với đất ở, đất nông nghiệp, tài sản, cây cối, hoa màu của hộ ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ; Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt bổ sung phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB bổ sung tài sản, vật kiến trúc của bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo buộc UBND huyện Đồng H ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 3; Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật TTHC, Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016; khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người khởi kiện ông K, bà Đ; người bị kiện UBND huyện Đồng H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị

Lê Thị H. Căn cứ Điều 157, 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đề nghị hủy Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB bổ sung tài sản, vật kiến trúc của bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; buộc UBND huyện Đồng H ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường diện tích đất đã thu hồi 294 m<sup>2</sup> thiếu; đơn giá bồi thường đất cho gia đình tôi là không đúng; Hai loại tài sản là “Trần nhà thạch cao và Đá granits ốp tường” bồi thường chưa đúng; Bồi thường chưa đủ diện tích xây dựng nhà ở, vì việc kiểm đếm xác định chưa đúng, chưa đủ số mét vuông xây dựng và độ dày tường nhà ở, thấy rằng:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án trụ sở huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đồng H và các công trình khác; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền thu hồi đất; Thông báo thu hồi đất số 301/TB-UBND ngày 24/10/2018, thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn K để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Thông báo về việc thu hồi đất và Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Căn cứ đơn khiếu nại của gia đình ông K, bà Đ. Do đó, việc UBND huyện Đồng H ban hành các Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng H; Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền.

[2.2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định của UBND huyện Đồng H thấy:

Căn cứ quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền thu hồi đất. Ngày 24/10/2018 UBND huyện Đồng H đã ra Thông báo số 301/TB-UBND thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn K để



thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Ngày 29/10/2018, Tổ làm nhiệm vụ bồi thường GPMB huyện Đồng H phối hợp với UBND xã Hóa T đã tiến hành lập Biên bản kê khai diện tích, loại đất hộ ông K bị thu hồi gồm: Thửa 1149 diện tích 1.341m<sup>2</sup> (trong đó 400m<sup>2</sup> đất ONT; 941m<sup>2</sup> đất CLN); thửa 1095 diện tích 598m<sup>2</sup> đất LUC tờ bản đồ số 10, xã Hóa T (Theo GCNQSD đất số AD 796495; AD 796496; AD 796498 ngày 06/12/2005 của UBND huyện Đồng H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ (K)) để thực hiện dự án có chữ ký của bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông K) đại diện chủ hộ có đất bị thu hồi; chữ ký của các thành viên tham gia và xác nhận của đại diện các cơ quan: UBND xã Hóa T, Ban Quản lý dự án, Ban bồi thường GPMB và Trưởng xóm L.

Ngày 03/11/2018, Tổ làm nhiệm vụ bồi thường GPMB huyện Đồng H phối hợp với UBND xã Hóa T và xóm L lập biên bản làm việc tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung xóm L để toàn thể nhân dân nơi có đất bị thu hồi được biết tham gia ý kiến, kiến nghị, khiếu nại đối với công tác thu hồi đất; bồi thường GPMB. Trong đó đối với hộ gia đình ông Phạm Văn K tại biểu niêm yết công khai đã thể hiện rõ diện tích đất bị thu hồi, loại đất, đơn giá, các khoản hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[2.2.1] Đối với yêu cầu ông K, bà Đ khiếu nại về việc bồi thường phần diện tích đất gia đình sử dụng thực tế (1880m<sup>2</sup>) nhiều hơn diện tích đất cấp trong 3 GCN QSD đất (1586m<sup>2</sup>), còn thiếu diện tích 294m<sup>2</sup> chưa được thu hồi, đền bù, so với diện tích đất thực tế. Song căn cứ vào Bản đồ giải thửa năm 1983, Bản đồ địa chính năm 2000, bản đồ địa chính năm 2013 (đã được đo đạc theo hiện trạng sử dụng) không có sự thay đổi ranh giới giữa thửa 1149, TBĐ số 10 với thửa 164, TBĐ 17, Thửa 1150, TBĐ 10. Như vậy thửa đất 1149 tờ bản đồ số 10, diện tích 1.341m<sup>2</sup> của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đã được UBND huyện Đồng H cấp GCNQSD đất đủ diện tích và đúng ranh giới đất của gia đình. Năm 2000 theo sổ đã ngoại thể hiện diện tích đất của hộ ông K, bà Đ là thửa 1149, tổng diện tích 1341m<sup>2</sup> đất T: 400 m<sup>2</sup>, đất V.T: 941 m<sup>2</sup>. Đến năm 2005 ông K, bà Đ đã kê khai cấp đổi thành 02 GCNQSDĐ theo bản đồ địa chính năm 2000. Tại giấy CNQSD đất số AD 796495 ngày 06/12/2005, thửa đất 1149, tờ bản đồ số 10, diện tích 400m<sup>2</sup> loại đất ONT và GCN QSD đất số AD 796496 ngày 06/12/2005 thửa đất số 1149, tờ bản đồ số 10 diện tích 941m<sup>2</sup> loại đất LNK là đúng với diện tích và hiện trạng sử dụng đất, đúng với hồ sơ địa chính do UBND xã Hóa T Đ quản lý. Kết quả niêm yết công khai dự toán phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB gia đình ông K Htoàn nhất trí không có ý kiến gì. Việc UBND huyện Đồng H ban hành quyết định 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc thu hồi 1939,0 m<sup>2</sup>; trong đó thửa 1149 tờ bản đồ số 10 có diện tích 1341 m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> đất ONT, 941m<sup>2</sup> đất CLN) của ông K, bà Đ, và không có diện tích đất để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Đồng H là có căn cứ pháp pháp luật.

[2.2.2] Việc ông K, bà Đ cho rằng: Gia đình đã phải nộp thuế đất cao hơn những hộ khác nhưng được bồi thường thấp hơn và hộ liền kề được bồi thường

theo đơn giá 1.100.000đ. Song căn cứ vào quyết định thu hồi đất, Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để giao đất tái định cư, giá đất để thực hiện bồi thường GPMB một số dự án trên địa bàn huyện Đồng H, trong đó tại phụ lục số 2 phần III mục 18 (ban hành kèm theo Quyết định 2585) quy định giá đất ONT đối với thửa đất số 1149 là 1.050.000 đồng/m<sup>2</sup>. Do đó, UBND huyện Đồng H áp dụng đơn giá 1.050.000 đồng/m<sup>2</sup> cho hộ ông K, bà Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.3]. Việc ông K, bà Đ cho rằng: Do có sự chênh lệch về đơn giá bồi thường đối với trần thạch cao hoa văn và đá ốp tường Granit nhân tạo giữa Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 (QĐ số 08/2018 có hiệu lực tại thời điểm Quyết định thu hồi đất) và Quyết định số 08/2019 có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định số 1709/QĐ-UBND) nên khi ban hành Quyết định số 1709/QĐ-UBND thì UBND huyện Đồng H phải áp dụng Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND mới đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông, thấy:

Căn cứ vào Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, quy định: Tại Điều 2: *“Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2019, thay thế Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*. Tại khoản 1 Điều 8: *“1. Các dự án đầu tư xây dựng mà phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt”*.

Căn cứ vào QĐ số 1709 ngày 28/4/2020 UBND huyện Đồng H phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB bổ sung tài sản, vật kiến trúc của hộ bà Nguyễn Thị Đ để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc của Chi cục Thuế huyện Đồng H với tổng kinh phí là: 151.985.745 đồng.

Do vậy, xác định tại thời điểm QĐ 08/2019 có hiệu lực phần tài sản là Trần thạch cao hoa văn và đá Granit ốp tường bồi thường cho hộ gia đình ông K chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 1709/QĐ-UBND (ngày 28/4/2020) Quyết định số 08/2018 đã hết hiệu lực thi hành và Quyết định số 08/2019 Đ có hiệu lực. Do đó, UBND huyện Đồng H khi ban hành Quyết định số 1709 ngày 28/4/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường GPMB bổ sung đối với hộ ông Phạm Văn K áp dụng đơn giá bồi thường theo QĐ số 08/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên (có hiệu lực tại thời điểm ban hành QĐ) là đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, theo người bị kiện thì phần tài sản là trần thạch cao hoa văn và đá Granit ốp tường của hộ ông K là được làm thêm sau khi có thông báo thu hồi, UBND huyện đã phải làm công văn xin ý kiến UBND tỉnh, khi được chấp thuận thì mới kê khai ra quyết định bổ sung ngày 28/4/2020.

[2.2.4]. Đối với yêu cầu: Bồi thường chưa đủ diện tích xây dựng nhà ở, vì việc kiểm đếm xác định chưa đúng, chưa đủ số mét vuông xây dựng và độ dày

tường nhà ở; về diện tích bồi thường UB đã thực hiện đúng tiêu chuẩn quy định, việc gia đình cho rằng 14m<sup>2</sup> đó là không đúng do gia đình yêu cầu đo cả mái tôn; về tường ông K và bà Đ có kết cấu phòng cao, UB áp dụng vật liệu tương ứng như vậy đã đảm bảo các quy định, về sản lượng cá đối với bồi thường vật nuôi thì đến kỳ thu hoạch rồi sẽ không bồi thường, về khối lượng ao đào cũng đã đo đạc và có văn bản kiểm kê với gia đình và đã bồi thường cho gia đình rồi. Căn cứ đơn giá bồi thường nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất tại Quyết định số 08/2018/QĐ- UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên để áp dụng. Ngày 05/9/2019, bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn K đã nhận tiền bồi thường GPMB, không có phản ánh kiến nghị gì.

[3]. Từ các phân tích trên thấy Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc thu hồi đất; Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đồng H về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB; Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28/4/2020; Quyết định 372/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 và quyết định 744/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Đồng, tỉnh Thái Nguyên đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Đ; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[4]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích.

[5]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi, nên cấp phúc thẩm miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[7]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ.
2. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 22/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
3. Về án phí: Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Đ không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các Đương sự (qua đ/c)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Việt Hà**